TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2021
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 731/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, về: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị TH, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02-11-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị TH trình bày*:

Vào khoảng năm 2012, bà và ông Trần Văn Ng có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng mãi đến ngày 08-10-2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã A.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Ng không đi làm mà thường xuyên uống rượu bia say xỉn và dùng những lời lẽ để xúc phạm bà. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Do cả ngày đi làm vất vả, không muốn về nhìn cảnh chồng say xỉn, vợ chồng gây gổ, cãi vã nhau nên bà đã đi khỏi nhà đến nay đã được khoảng 06 tháng. Từ ngày bỏ nhà đi, bà và ông Ng không liên lạc hay nói chuyện với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Ng.

Về nuôi con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 11 năm 2020, ông Trần Văn Ng trình bày:* Ông và bà Lê Thị TH kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông nghi ngờ bà TH không chung Thủy. Ông không trực tiếp nhìn thấy bà TH có quan hệ không bình thường với người đàn ông khác, nhưng khoảng thời gian gần đây ông thấy bà TH sau giờ làm việc thường xuyên đi ra ngoài, điện thoại thì luôn mang theo bên mình nên nghi ngờ. Từ đó, vợ chồng ông xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Bà TH bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Ngoài ra, vợ chồng ông không xảy ra mâu thuẫn gì khác. Ông còn thương bà TH nên không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng ông không có con chung. Về tài sản chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh những người dân sống gần nhà bà TH và ông Ng cho biết: Ông Ng nghi ngờ bà TH không chung thủy nên thường xuyên uống rượu bia, sau đó vợ chồng ông Ng, bà TH cãi vã gây gổ với nhau. Bà TH đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 7-2020 cho đến nay.

Đại diện VKSND huyện Châu Thành phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy cuộc sống hôn nhân của bà TH, ông Ng đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà TH, xử cho bà TH được ly hôn ông Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bà Lê Thị TH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, ông Trần Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà TH và ông Ng.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị TH và ông Trần Văn Ng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, nhưng đến ngày 08-10-2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh (giấy chứng nhận kết hôn số: 41, quyền số: 01/2016) nên hôn nhân của bà TH và ông Ng là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 08-10-2014. Ông Ng cho rằng ông còn tình cảm với bà TH nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông Ng thừa nhận trong thời gian chung sống, bà TH không chung thủy với ông nên vợ chồng thường xảy ra tranh cãi, từ đó vợ chồng sống ly thân từ tháng 7-2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ng đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không tham gia hòa giải là thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc. Đối với bà TH xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên không thể tiếp tục sống chung với ông Ng. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của bà TH và ông Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án chấp nhận cho bà TH được ly hôn với ông Ng.

[3] Về nuôi con chung: Bà TH và ông Ng khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Bà TH và ông Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị TH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị TH được ly hôn ông Trần Văn Ng.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Lê Thị TH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà TH đã nộp theo biên lai thu số 0007739 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Lộc **Nguyễn Văn Vân** **Phan Thị Phương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chiến **Nguyễn Văn Vân** **Phan Thị Phương**